

Chứng minh phương trình $x^3 + x + 1 = 0$ (1) có ít nhất một nghiệm âm lớn hơn -1 .

LỜI GIẢI

Đặt $f(x) = x^3 + x + 1$. Tập xác định của hàm số $f(x)$ là $D = \mathbb{R}$. Vì $f(x)$ là hàm đa thức $\Rightarrow f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} .

Ta có: $f(-1) = -1$, và $f(0) = 1$. Từ đó suy ra $f(-1)f(0) = -1 < 0$. Vậy phương trình (1) luôn có nghiệm thuộc khoảng $(-1; 0)$.

Kết luận phương trình (1) luôn có ít nhất 1 nghiệm âm lớn hơn -1 .

Cho hàm số $f(x) = ax^2 + bx + c$ ($c \neq 0$) và $3a + 4b + 6c = 0$. Chứng minh phương trình $f(x) = 0$ luôn có nghiệm thuộc khoảng $(0; 1)$.

LỜI GIẢI

$$f(x) = ax^2 + bx + c \quad (c \neq 0)$$

Tập xác định của hàm số $f(x)$ là $D = \mathbb{R}$. Vì $f(x)$ là hàm đa thức $\Rightarrow f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} .

$$\text{Ta có } f(0) = c \text{ và } f(1) = a + b + c$$

$$\text{Theo đề bài có } 3a + 4b + 6c = 0 \Rightarrow c = \frac{-3a - 4b}{6}$$

$$\text{Ta có: } f(0)f(1) = c(a + b + c) = \frac{-3a - 4b}{6} \left(a + b + \frac{-3a - 4b}{6} \right) = -\frac{3a + 4b}{6} \cdot \frac{3a + 2b}{6}$$

$$\text{Cho hàm số } f(x) = \begin{cases} \frac{1}{x} & x \neq 0 \\ -1 & x = 0 \end{cases}$$

a). Chứng minh $f(-1)f(2) < 0$

b). Chứng minh phương trình $f(x) = 0$ không có nghiệm thuộc khoảng $(-1; 2)$

LỜI GIẢI

$$\text{a. Ta có } f(-1) = -1 \text{ và } f(2) = \frac{1}{2} \Rightarrow f(-1)f(2) < 0$$

b. Vì hàm số $f(x)$ không liên tục trên $(-1; 2) \Rightarrow f(x)$ không có nghiệm $n_0 \in (-1; 2)$

6. Chứng minh rằng phương trình $\cos^5 x + \cos x - 1 = 0$ có nghiệm.

LỜI GIẢI

$$\text{Đặt } \cos x = t \quad (-1 \leq t \leq 1), \text{ phương trình đã cho trở thành } t^5 + t - 1 = 0 \quad (*)$$

Hàm số $f(t) = t^5 + t - 1$ liên tục trên \mathbb{R} .

$$\text{Ta có: } f(1) = 1, f(-1) = -3.$$

Do $f(1).f(-1) = -3 < 0$, suy ra phương trình (*) có nghiệm thuộc $(-1; 1)$

Vậy phương trình đã cho có nghiệm.

7. Chứng minh các phương trình sau có nghiệm:

$$\text{a) } x^4 - 4x + 1 = 0 \quad \text{b) } 2x^5 + 3x + 3 = 0 \quad \text{c) } x^4 - 4x^3 - 2 = 0 \quad \text{d) } 5x^3 + 10x + 6 = 0$$

LỜI GIẢI

a). Đặt $f(x) = x^4 - 4x + 1$ thì $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và $f(0) = 1; f(1) = -2$.

Hàm số $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} , có $f(0).f(1) < 0$ suy ra phương trình có nghiệm thuộc khoảng $(0;1)$. Vậy phương trình đã cho có nghiệm.

b). Đặt $f(x) = 2x^5 + 3x + 3$ thì $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và $f(-1) = -2; f(0) = 3$.

Hàm số $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} , có $f(-1).f(0) < 0$ suy ra phương trình có nghiệm thuộc khoảng $(-1;0)$, suy ra phương trình có nghiệm.

c). Đặt $f(x) = x^4 - 4x^3 - 2$ thì $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và $f(-1) = 3; f(0) = -2$.

Hàm số $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} , có $f(-1).f(0) < 0$ suy ra phương trình có nghiệm thuộc khoảng $(-1;0)$. Vậy phương trình đã cho có nghiệm.

d). Đặt $f(x) = 5x^3 + 10x + 6$ thì $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và $f(-1) = -9; f(0) = 6$.

Hàm số $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} , có $f(-1).f(0) < 0$ suy ra phương trình có nghiệm thuộc khoảng $(-1;0)$. Vậy phương trình đã cho có nghiệm.

10. Chứng minh rằng nếu $\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} = 0; k > n > m > 0$ và $km \leq n^2$ thì phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ có nghiệm thuộc khoảng $(0;1)$.

LỜI GIẢI

Đặt $f(x) = ax^2 + bx + c$ thì $f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} .

Ta có $f(0) = c; f\left(\frac{n}{k}\right) = a \cdot \frac{n^2}{k^2} + b \cdot \frac{n}{k} + c$

$\Rightarrow f(0).f\left(\frac{n}{k}\right) = c \left[\frac{n^2}{k} \left(\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} \right) + c \left(1 - \frac{n^2}{km} \right) \right] = c^2 \left(1 - \frac{n^2}{km} \right)$ (do $\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} = 0$)

Vì $c^2 \geq 0; n^2 \geq km > 0 \Rightarrow \frac{n^2}{km} \geq 1$ do đó $f(0).f\left(\frac{n}{k}\right) = c^2 \left(1 - \frac{n^2}{km} \right) \leq 0$

-Với $c = 0$: phương trình đã cho (kí hiệu là phương trình (1) trở thành $ax^2 + bx = 0$

Suy ra $x = 0$ hoặc $ax + b = 0$. (2)

+Nếu $a = 0$ thì từ $c = a = 0$ và điều kiện $\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} = 0$ suy ra $b = 0$. Khi đó phương trình (2) có nghiệm

là $\forall x \in \mathbb{R}$, suy ra phương trình (1) có nghiệm $x \in (0;1)$

+ Nếu $a \neq 0$ thì $b \neq 0$ (vì nếu $b = 0, c = 0$ thì từ điều kiện $\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} = 0$ suy ra $a = 0$)

suy ra phương trình (2) có nghiệm $x = -\frac{b}{a}$

Khi đó từ điều kiện $\frac{a}{k} + \frac{b}{n} + \frac{c}{m} = 0; k > n > m > 0$ và $c = 0$ suy ra $x = -\frac{b}{a} = \frac{n}{k} \in (0;1)$

Do đó phương trình (1) có nghiệm $x \in (0;1)$

-Với $1 - \frac{n^2}{km} = 0 \Rightarrow f\left(\frac{n}{k}\right) = 0 \Rightarrow \frac{n}{k}$ là nghiệm thuộc $(0;1)$.

- Với $c \neq 0$ và $1 - \frac{n^2}{km} \neq 0 \Rightarrow f(0).f\left(\frac{n}{k}\right) < 0 \Rightarrow f(x)$ có ít nhất một nghiệm thuộc khoảng $\left(0; \frac{n}{k}\right)$

Mà $\left(0; \frac{n}{k}\right) \subset (0; 1)$ (vì $0 < \frac{n}{k} < 1$) nên phương trình (1) có nghiệm $x \in (0; 1)$

Vậy phương trình (1) luôn có nghiệm thuộc khoảng $(0; 1)$.

hoc360.net